TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2022/KDTM-ST
Ngày: 29/6/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Triệu Thúy Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Hữu Đệ**;

2. Bà **Trần Thị Đông**.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông **Nguyễn Đăng Hùng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:** Bà **Trịnh Thị Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 61/2022/TLST-KDTM ngày 01 tháng 4 năm 2022 việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 36/2022/QĐST- HPT ngày 22/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 02, Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân L - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Đông A.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Quang T - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Liên Hà thuộc Ngân hàng N – Chi nhánh Đông A.

Bị đơn: Bà Trần Thị T, Sinh năm: 1980.

Hộ khẩu thường trú: Khu 5, Thôn Thụy L, xã Thụy L, Đông A, Hà N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thế K, sinh năm1976

- Cháu Nguyễn Thị N, sinh năm 2005 (Con ông K, bà T);

- Cháu Nguyễn Thế C, sinh năm 2006 (Con ông K, bà T);

- Cháu Nguyễn Thị V, sinh năm 2014 (Con ông K, bà T);

Cùng trú tại: Khu 5, Thôn Thụy L, xã Thụy L, Đông A, Hà N.

Người đại diện của cháu N, cháu C, cháu V là ông K, bà T.

Có mặt: Ông T, ông T, bà K.

Vắng mặt: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2022, người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn - ông Lê Quang T trình bày:*

1. Quan hệ tín dụng:

Ngày 25/04/2019, Ngân hàng N – Chi nhánh Đông A - Phòng giao dịch Liên H (gọi tắt là "A Chi nhánh Đông A - PGD Liên H") và bà Trần Thị T ký Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201902388 với một số nội dung chính như sau:

– Số tiền cho vay: 600.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng);

– Thời hạn cho vay: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng;

– Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất đồ gỗ;

– Phương thức áp dụng lãi suất: Lãi suất cố định;

– Thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ: Theo phụ lục hợp đồng tín dụng;

– Mức lãi suất cho vay: Tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 9%/năm;

– Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm quá hạn, lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm;

Thực hiện theo đúng thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201902388 A Chi nhánh Đông A-PGD Liên H đã giải ngân cho bà Trần Thị T. Thông tin cụ thể lần giải ngân còn dư nợ như sau: Ngày giải ngân: 25/04/2019; Ngày đến hạn: 25/04/2020, số tiền giải ngân 600.000.000 đồng;

Tổng dư nợ gốc và lãi của bà Trần Thị T tạm tính đến ngày 30/11/2021 tại A là 783,216,923 đồng. Trong đó:

– Số nợ gốc: 600,000,000 đồng

– Số nợ lãi trong hạn: 45,123,287 đồng

– Số nợ lãi quá hạn: 129,378,082 đồng

– Số nợ lãi chậm trả lãi: 8,715,553 đồng

2. Quan hệ thế chấp tài sản:

Tài sản thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ cụ thể như sau:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1100/2017/HĐTC kí ngày 04/05/2017 tại VPCC Trung Tâm.

Ngày 04/05/2017, bà Trần Thị T và ông Nguyễn Thế K đã thế chấp tài sản cho A Chi nhánh Đông A-PGD Liên H để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bà Trần Thị T theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 1100/2017/HĐTC kí ngày 04/05/2017 tại VPCC Trung Tâm. Theo đó, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 39a, tờ bản đồ số 44, diện tích 130,0 m2 tại địa chỉ khu 5, thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đông A, TP. Hà N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM186164 do UBND huyện Đông A cấp ngày 11/09/2012 mang tên ông Nguyễn Thế K.

Ngày 05/05/2017 Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đông A chứng nhận việc thế chấp nêu trên đã được đăng ký theo quy định của pháp luật.

3. Yêu cầu Tòa án giải quyết:

A Chi nhánh Đông A – Phòng giao dịch Liên H đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cũng như cử đại diện làm việc với gia đình bà Trần Thị T để tìm ra phương án giải quyết. Tuy nhiên bà Trần Thị T vẫn không trả đầy đủ số tiền nợ với ngân hàng. Theo đó, bà Trần Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Ngân hàng.

Vì vậy để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng N khởi kiện bà Trần Thị T đến Toà án nhân dân huyện Đông A để yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc bà Trần Thị T phải trả cho Ngân hàng N số tiền tạm tính đến ngày 30/11/2021 tại A Chi nhánh Đông A – PGD Liên H là 783,216,923 đồng. Trong đó:

– Số nợ gốc: 600,000,000 đồng

– Số nợ lãi trong hạn: 45,123,287 đồng

– Số nợ lãi quá hạn: 129,378,082 đồng

– Số nợ lãi chậm trả lãi: 8,715,553 đồng

2. Buộc Bà Trần Thị T phải trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 30/11/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Trong trường hợp bà Trần Thị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi, phí phát sinh thì Ngân hàng N có quyền tự xử lý tài sản hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1100/2017/HĐTC kí ngày 04/05/2017 tại VPCC Trung Tâm nêu trên để trả nợ Ngân hàng.

Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì bà Trần Thị T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

* Toà án không lấy được lời khai của bị đơn bà Trần Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thế K, đã lập biên bản lưu hồ sơ vụ án.

*** Tại các phiên tòa xét xử**,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện nguyên đơn xác định: Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc từ 25/4/2020, vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi trong thời gian dài. Quá trình thực hiện nghĩa vụ, bị đơn mới trả được 9.172.603 đồng tiền lãi trên tổng số 232.650.077 đồng tiền lãi. Các tài sản trên thửa đất thế chấp của ông Nguyễn Thế K đều thuộc tài sản thế chấp. Trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc trả không đầy đủ như thoả thuận trong hợp đồng thế chấp thì nguyên đơn có quyền xử lý theo pháp luật hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ, bị đơn còn phải tiếp tục trả cho đến khi hết nợ.

Đại diện nguyên đơn giải trình về bảng kê tình hình vay nợ đến ngày 29/6/2022 của bà Trần Thị T. Theo đó, số tiền bà Trần Thị T phải trả cho ngân hàng N tạm tính đến hết ngày 28/6/2022 là 832.650.077 đồng. Trong đó:

– Số nợ gốc: 600.000.000 đồng

– Số nợ lãi trong hạn: 45.123.287 đồng

– Số nợ lãi quá hạn: 176.202.740 đồng

– Số nợ lãi chậm trả lãi: 11.324.050 đồng

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà thừa nhận nghĩa vụ nợ với nguyên đơn, thừa nhận tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản như nguyên đơn trình bày đồng thời đề nghị Nguyên đơn cho trả dần nợ gốc, miễn giảm nợ lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự.

-*Về tố tụng*: Quá trình tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành pháp luật không đầy đủ.

-*Về nội dung vụ án:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

- *Về án phí:* Vụ án áp dụng án phí có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị T cư trú tại khu 5, Thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đông A, Hà N. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 39a, tờ bản đồ số 44, diện tích 130,0 m^2 tại địa chỉ khu 5, thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đông A, TP. Hà N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM186164 do UBND huyện Đông A cấp ngày 11/09/2012 mang tên ông Nguyễn Thế K. Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông A thụ lý vụ án đúng thẩm quyền.

- Về tống đạt: Đối với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng hợp lệ.

Bị đơn vắng mặt tại quá trình chuẩn bị xét xử nhưng có mặt tại phiên toà ngày 29/6/2022 nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

{2} Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

{3} Về nội dung:

{3.1} Hợp đồng tín dụng:

Tại phiên toà, các bên đương sự đều thừa nhận ký Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201902388 ngày 25/4/2019. Hợp đồng tín dụng trên hợp pháp về chủ thể, nội dung và hình thức theo quy định tại các Điều 117; 463 Bộ luật Dân sự 2015.

Hợp đồng tín dụng mặc dù do một mình bà Trần Thị T kí đại diện bên vay. Song, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện rằng bà T vay tiền để kinh doanh phục vụ lợi ích của Hộ gia đình kinh doanh do ông Nguyễn Thế K là chủ hộ. Tài sản thế chấp để bảo lãnh cho nghĩa vụ nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên đăng kí chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Thế K. Như vậy, ông K biết việc vay nợ. Tại phiên toà, ông K, bà T cùng thừa nhận đây là khoản nợ chung.

Theo quy định tại khoản 2 của Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình 2014 thì đây là nghĩa vụ chung của vợ chồng. Ông K, bà T liên đới chịu nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của người cho vay, đã giải ngân cho bà T, ông K 600.000.000 đồng, bà T, ông K nhận tiền và kí nhận nợ thông qua Giấy nhận nợ. Vì vậy, bà T ông K phải thực hiện nghĩa vụ của bên vay, trả tiền cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên được chấp nhận, bà Trần Thị T, ông Nguyễn Thế K cùng phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Tính đến hết ngày 28/6/2022, bà Trần Thị T, ông Nguyễn Thế K còn nợ Ngân hàng N số tiền:

– Số nợ gốc: 600.000.000 đồng

– Số nợ lãi trong hạn: 45.123.287 đồng

– Số nợ lãi quá hạn: 176.202.740 đồng

– Số nợ lãi chậm trả lãi: 11.324.050 đồng

Tổng số tiền: 832.650.077 đồng.

(Có Bảng kê tính lãi của ngân hàng lưu trong hồ sơ vụ án).

Bà Trần Thị T, ông Nguyễn Thế K phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng N các khoản tiền trên và phải tiếp tục trả lãi từ ngày 29/6/2022 trên dư nợ gốc thực tế cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

{4.2} Về tài sản đảm bảo và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất:

Để bảo đảm cho nghĩa vụ nợ theo Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201902388 ngày 25/4/2019, bà Trần Thị T, ông Nguyễn Thế K đã thế chấp quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 39a, tờ bản đồ số 44, diện tích 130,0 m^2 tại địa chỉ khu 5, thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đông A, TP. Hà N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM186164 do UBND huyện Đông A cấp ngày 11/09/2012 mang tên ông Nguyễn Thế K.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1100/2017/HĐTC kí ngày 04/05/2017 tại VPCC Trung Tâm và Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp có đầy đủ chữ ký của ông Nguyễn Thế K và vợ là bà Trần Thị T.

Xét Hợp đồng thế chấp thoả mãn quy định tại điều 117, 298, 299, 317, 318, 319, 320 của Bộ luật dân sự. Chủ thể ký kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật, tài sản thế chấp được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, trong hợp đồng thế chấp toàn bộ tài sản gắn liền trên đất. Như vậy hợp đồng thế chấp phù hợp pháp luật về hình thức và nội dung. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn phù hợp pháp luật, nên được chấp nhận

{5}Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung công Nhà nước.

{6} Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Căn cứ các Điều 122, 302, 305, 342, 343, 344, 351, 355; 467,470, 471, 474, 476, 715, 720, 721 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các Điều 30, 34, 35, 39, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 và Khoản 4 Điều 68 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP về giao dịch bảo đảm được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 11/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao về "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm".

Căn cứ Khoản 2 Điều 91, Điều 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án ;

- Luật Thi hành án dân sự;

- Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đối với bà Trần Thị T về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà Trần Thị T, ông Nguyễn Thế K có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng N các khoản tiền tính đến hết ngày 28/6/2022 là: 832.650.077 đồng, cụ thể:

–Số nợ gốc: 600.000.000 đồng

– Số nợ lãi trong hạn: 45.123.287 đồng

– Số nợ lãi quá hạn: 176.202.740 đồng

– Số nợ lãi chậm trả lãi: 11.324.050 đồng

(Có Bảng kê tính lãi của Ngân hàng lưu trong Hồ sơ vụ án).

Bà Trần Thị T, ông Nguyễn Thế K có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng N từ ngày 29/6/2022 cho đến khi trả hết nợ trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201902388 ngày 25/4/2019.

3. Trường hợp bà Trần Thị T, ông Nguyễn Thế K không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng N có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là: quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 39a, tờ bản đồ số 44, diện tích 130,0 m^2 tại địa chỉ khu 5, Thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đông A, TP. Hà N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM186164 do UBND huyện Đông A cấp ngày 11/09/2012 mang tên ông Nguyễn Thế K.

4. Số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bà Trần Thị T, ông Nguyễn Thế K phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho nguyên đơn.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bà Trần Thị T, ông Nguyễn Thế K phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 36.979.502 đồng.

Ngân hàng N được nhận lại 17.664.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046315 ngày 30/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A.

Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà N;
- VKSND thành phố Hà N;
- VKSND huyện Đông A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Triệu Thúy Hà

Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà Triệu Thúy Hà